

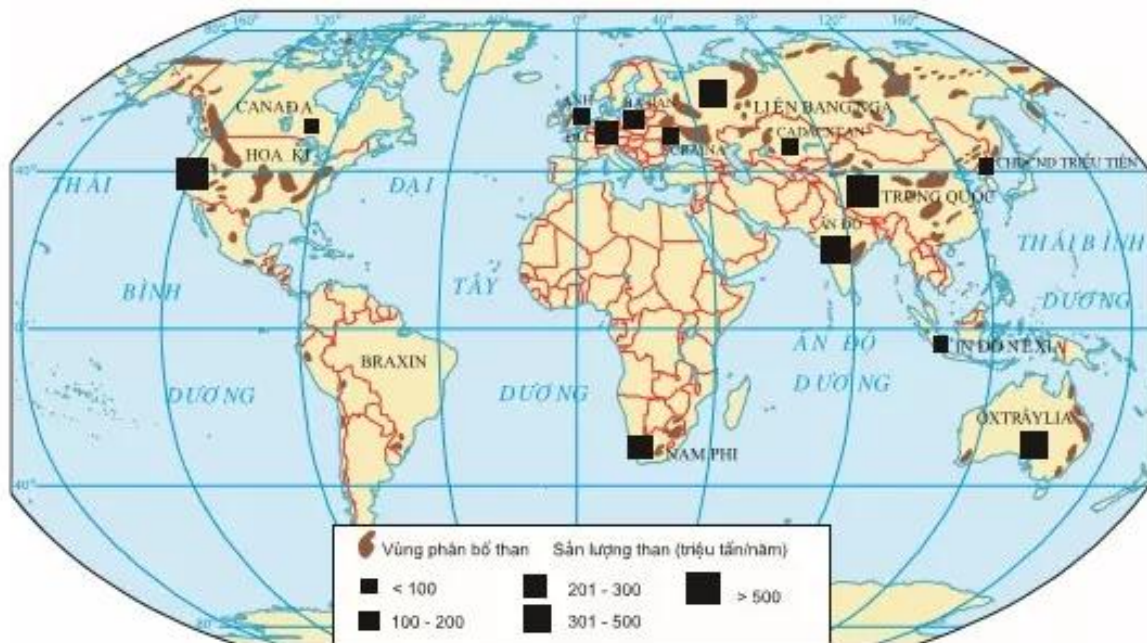
## Bài 45 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

### I - CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG

Công nghiệp năng lượng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và cơ bản của một quốc gia. Nền sản xuất hiện đại chỉ phát triển được với sự tồn tại của cơ sở năng lượng nhất định. Năng lượng là tiền đề của tiến bộ khoa học - kĩ thuật.

Ngành công nghiệp năng lượng hiện tại gồm : khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.

#### 1. Công nghiệp khai thác than



**Hình 45.1** - Phân bố trữ lượng và sản lượng khai thác than của thế giới, thời kì 2000 - 2003

■ Dựa vào hình 45.1, hãy nhận xét về sự phân bố các vùng than và các nước khai thác than lớn nhất thế giới.

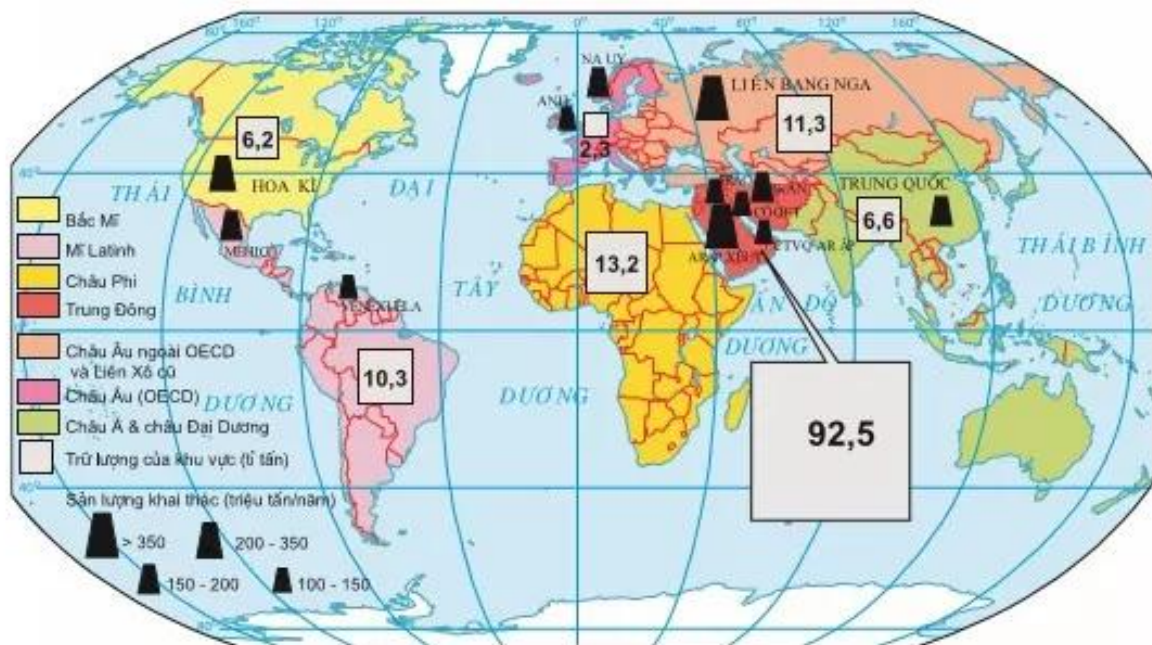
Công nghiệp khai thác than xuất hiện từ rất sớm. Trong cơ cấu sử dụng năng lượng, than được coi là nguồn năng lượng quan trọng. Than được sử dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống. Trước đây, than dùng làm nhiên liệu trong các máy hơi nước, đầu máy xe lửa ; sau đó, than

dùng làm nhiên liệu trong các nhà máy nhiệt điện, than được cốc hoá là nhiên liệu cho ngành luyện kim. Gần đây với sự phát triển của công nghiệp hoá học, than được sử dụng như là nguồn nguyên liệu để chế tạo ra nhiều loại dược phẩm, chất dẻo, sợi nhân tạo...

Trữ lượng than trên toàn thế giới cao gấp nhiều lần trữ lượng dầu mỏ và khí đốt, tập trung chủ yếu ở bán cầu Bắc, trong đó đến 4/5 thuộc về các nước Hoa Kỳ, LB Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, CHLB Đức, Ba Lan...

Sản lượng than nhìn chung có xu hướng tăng. Mặc dù việc khai thác và sử dụng than có thể gây hậu quả xấu đến môi trường (đất, nước, không khí...), song nhu cầu sử dụng than không vì thế mà giảm đi. Hiện nay, sản lượng than của toàn thế giới dao động ở mức gần 5 tỉ tấn/năm.

## 2. Công nghiệp khai thác dầu mỏ



**Hình 45.2** - Phân bố trữ lượng dầu mỏ và sản lượng khai thác dầu mỏ trên thế giới, thời kì 2000 - 2003

Công nghiệp khai thác dầu mỏ có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Từ khi được phát hiện (năm 1859), nhờ thuộc tính quý báu như khả năng sinh nhiệt lớn, thuận lợi trong sử dụng, vận chuyển mà dầu mỏ đã nhanh chóng thay thế than đá và chiếm vị trí hàng đầu trong cơ cấu sử dụng năng lượng hiện nay trên thế giới. Sự xuất hiện của động

ơ đốt trong và đặc biệt là sự ra đời của ngành hoá dầu đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ ngành công nghiệp chiến lược này ở thế kỉ XX. Dầu mỏ được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia.



Hình 45.3 - Khai thác dầu trên biển ở Việt Nam

■ Dựa vào hình 45.2, hãy nhận xét về sự phân bố trữ lượng và các nước khai thác dầu nhiều nhất thế giới.

Gần 80% trữ lượng dầu mỏ tập trung ở các nước đang phát triển như khu vực Trung Đông, Bắc Phi, Mi La-tinh, LB Nga, Trung Quốc... Những nước có nhiều dầu mỏ ở khu vực này chủ yếu khai thác và xuất khẩu dầu thô; thu nhập từ dầu mỏ chiếm vị trí quan trọng trong thu nhập quốc dân.

Sản lượng khai thác dầu mỏ trên thế giới hiện nay khoảng 3,8 tỉ tấn/năm. Việc khai thác và vận chuyển dầu nhiều khi gây tác động lớn đến môi trường (ô nhiễm không khí, tràn dầu trên biển và ngoài khơi làm tổn hại đến động vật ven biển và hải sản...).

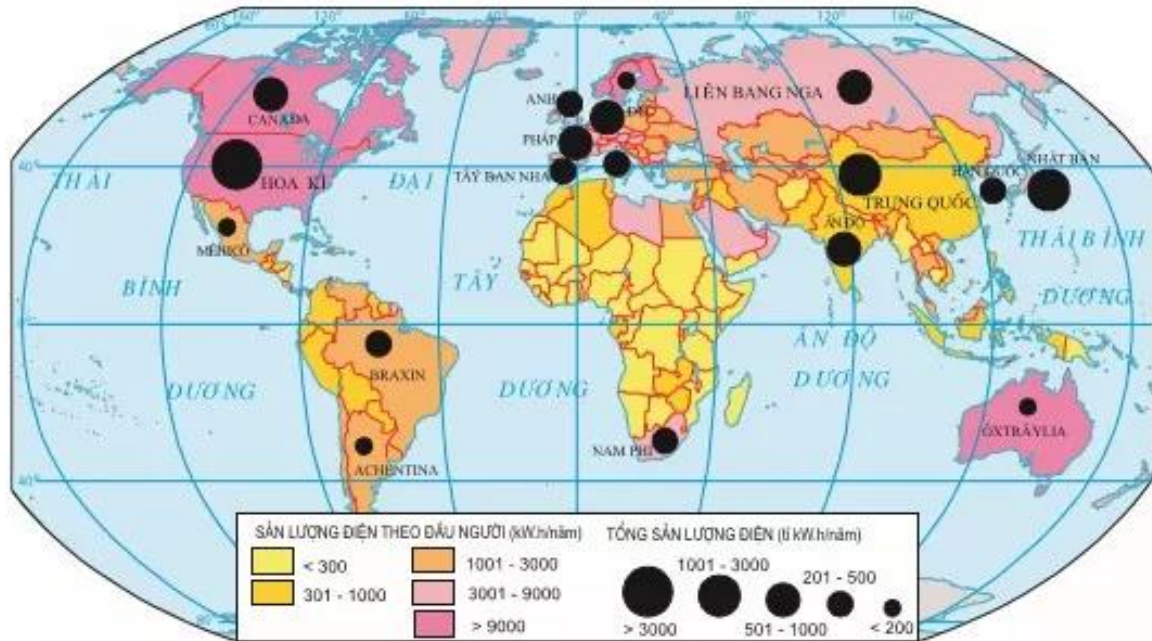
### 3. Công nghiệp điện lực

Công nghiệp điện lực là cơ sở chủ yếu để phát triển nền công nghiệp hiện đại. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất, tiến bộ khoa học - kĩ thuật và đời sống văn hoá - văn minh của con người mà việc tiêu dùng điện ngày càng nhiều và sản xuất điện tăng lên nhanh chóng.

■ Quan sát hình 45.4, nhận xét về sự phân bố sản lượng điện và cơ cấu điện năng trên thế giới.

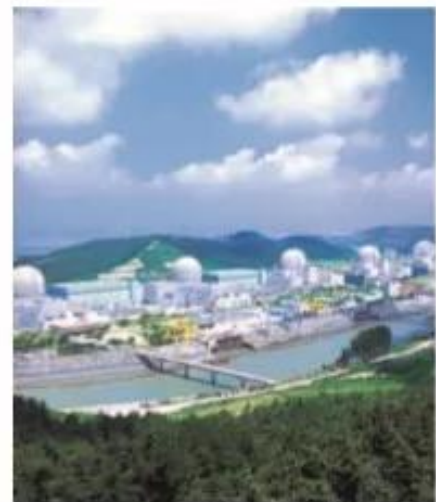
Trên thế giới, điện được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau như nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, điện tua bin khí..., song chủ yếu là từ nhiệt điện (64% sản lượng điện của thế giới) và thủy điện (18% sản lượng điện của thế giới). Thông thường các nước có nhiều than thì xây dựng các nhà máy nhiệt điện (như Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, LB Nga, Ba Lan, CHLB Đức...); các nước giàu thủy năng thì phát triển các nhà máy thủy điện (như Na Uy, Ca-na-đa, Nhật Bản, Phần Lan,

Thụy Sĩ...); các quốc gia có nền kinh tế phát triển và công nghệ cao thì chú trọng xây dựng các nhà máy điện nguyên tử (như Hoa Kỳ, Pháp, LB Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc...). Tuy nhiên, do tính chất chưa đảm bảo an toàn và những sự cố xảy ra ở các nhà máy điện nguyên tử nên nhiều nước còn dè dặt trong việc phát triển loại điện năng này.



Hình 45.4 - Phân bố sản lượng điện năng của thế giới, thời kì 2000 - 2003

Sản lượng điện trên thế giới hiện nay đạt khoảng 15 nghìn tỉ kWh, tăng gấp 16 lần so với thời kì sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Phần lớn sản lượng điện tập trung vào 19 quốc gia, trong đó Hoa Kỳ chiếm tới trên 25% tổng sản lượng, Trung Quốc và Nhật Bản mỗi nước chiếm 6%, LB Nga chiếm 5,5%, tiếp theo là các nước có nền công nghiệp phát triển như Ca-na-đa, CHLB Đức, Pháp, Anh.... Sản lượng điện của các nước đang phát triển chỉ chiếm một phần nhỏ bé, mức tiêu thụ điện bình quân đầu người còn rất thấp.



Hình 45.5 - Nhà máy điện nguyên tử ở Hàn Quốc

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Cho bảng số liệu :

Sản lượng than và dầu mỏ trên thế giới, thời kì 1950 - 2003

(Đơn vị : triệu tấn)

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	2003
Than	1820	2603	2936	3770	3387	5300
Dầu mỏ	523	1052	2336	3066	3331	3904

Hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện tình hình khai thác than và dầu mỏ của thế giới thời kì 1950 - 2003 và nêu nhận xét.

2. Cho bảng số liệu :

Sản xuất điện năng của thế giới, thời kì 1950 - 2003

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	2003
Tỉ kWh	967	2304	4962	8247	11832	14851

Hãy tính tốc độ tăng trưởng sản lượng điện (lấy năm 1950 = 100). Nhận xét và giải thích.